

<p>+ Nhận xét gì về số bị chia? + Nhận xét kết quả? - Tổ chức cho học sinh học thuộc bảng chia 8.</p> <p>* Giáo viên nhận xét.</p>	<p>- Đây là dãy số đếm thêm 8, bắt đầu từ 8. - Lần lượt từ 1-10. - Thi HTL bảng chia 8. - Học sinh đọc theo bàn, dãy, tổ, cá nhân. - Học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 8.</p>
<p><b>2. HĐ thực hành (15 phút):</b> * <b>Mục tiêu:</b> Thực hành chia trong phạm vi 8 và giải toán có lời văn (về chia thành 8 phần bằng nhau và chia theo nhóm 8). * <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 1 (cột 1,2,3):</u></b> <b>Trò chơi “Truyền điện”</b> - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:  <math>24:8=3</math>      <math>16:8=2</math>      <math>56:8=7</math>  <math>40:8=5</math>      <math>48:8=6</math>      <math>64:8=8</math>  <math>32:8=4</math>      <math>8:8=1</math>      <math>72:8=9</math></p>
<p><b><u>Bài 2 (cột 1,2,3):</u></b> <b>(Cá nhân - Lớp)</b> - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài rồi nối tiếp chia sẻ kết quả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:  <math>8 \times 5 = 40</math>      <math>8 \times 4 = 32</math>      <math>8 \times 6 = 48</math>  <math>40 : 8 = 5</math>      <math>32 : 8 = 4</math>      <math>48 : 8 = 6</math>  <math>40 : 5 = 8</math>      <math>32 : 4 = 8</math>      <math>48 : 6 = 8</math></p>
<p><b><u>Bài 3: (Cá nhân - Cặp - Lớp)</u></b> - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả.</p>	<p>- Học sinh làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp:  <i>Bài giải:</i>  <i>Chiều dài của mỗi mảnh vải là</i>  <math>32 : 8 = 4 (m)</math>  <i>Đáp số: 4m vải</i></p>
<p><b><u>Bài 4: (Cặp đôi - Lớp)</u></b> - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em. - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh. - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.</p>	<p>- Học sinh tự làm bài cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp:  <i>Bài giải:</i></p>

<p><b>Bài 2 (cột 4): (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</b>  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>Số mảnh vải cắt được là:  <math>32 : 8 = 4</math> (mảnh)  Đáp số: 4 mảnh vải</p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:</p> <p><math>8 \times 3 = 24</math>  <math>24 : 8 = 3</math>  <math>24 : 3 = 8</math></p>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: <i>Lớp 3A có 32 học sinh, chia đều thành 8 nhóm để thảo luận. Hỏi mỗi nhóm thảo luận có bao nhiêu học sinh?</i></p>
<p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: <i>Năm nay mẹ Hoa 32 tuổi. Tính tuổi của Hoa hiện nay biết tuổi mẹ Hoa gấp 8 lần tuổi Hoa?</i></p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THỂ DỤC:**

**ĐỘNG TÁC NHẢY CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết thực hiện động tác nhảy của bài thể dục phát triển chung.
- Trò chơi “Ném trúng đích”. Biết cách chơi tham gia được các trò chơi.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.

**3. Giáo dục:** Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
----------	------------	---------------------



Thứ sáu ngày 23 tháng 11 năm 2018

**CHÍNH TẢ (Nhớ - viết):**

**CẢNH ĐẸP NON SÔNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết chính tả 4 câu ca dao cuối trong bài: “Cảnh đẹp non sông”. Trình bày đúng các câu thơ lục bát, thể song thất.

- Luyện viết đúng một số tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lẫn: **tr/ch** (BT2a).

**2. Kỹ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu thơ.

- Kỹ năng trình bày bài thơ khoa học.

**3. Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết nội dung bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b>  - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: “ <i>Quê hương tươi đẹp</i> ”. - Nêu nội dung bài hát. - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “ <b>Viết đúng viết nhanh</b> ”: Một số học sinh thi tìm và viết tiếng có chứa âm đầu là <b>ch/tr</b> . - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b>	
<b>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</b> - Giáo viên đọc 4 câu ca dao một lượt.	- 1 học sinh đọc lại.

<p>+ Các câu ca dao đều nói lên điều gì?</p> <p><b>b. Hướng dẫn cách trình bày:</b></p> <p>+ Bài chính tả có những tên riêng nào?</p> <p>+ 3 câu ca dao thể lục bát được trình bày thế nào?</p> <p>+ Câu ca dao 7 chữ được trình bày thế nào?</p> <p>+ Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa?</p> <p>+ Giữa hai câu ca dao ta viết như thế nào?</p> <p><b>c. Hướng dẫn viết từ khó:</b></p> <p>- Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?</p> <p>- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.</p>	<p>- Các câu ca dao đều ca ngợi cảnh đẹp của non sông đất nước ta.</p> <p>- Nghệ, Hải Vân, Hồng, Hàn, Nhà Bè, Gia Định, Đồng Nai, Tháp Mười.</p> <p>- Dòng 6 chữ bắt đầu viết cách lề vở 1 ô. Dòng 8 chữ sát lề ô vở.</p> <p>- Cả hai chữ đầu mỗi dòng đều cách lề 1 ô.</p> <p>- Bắt đầu viết vào ô thứ ba.</p> <p>- Những tên riêng trong bài: Nghệ, Hải Vân, Hồng, Hàn, Nhà Bè, Gia Định, Đồng Nai, Tháp Mười.</p> <p>- Giữa hai câu ca dao để cách ra 1 dòng.</p> <p>- Học sinh nêu các từ: <i>quanh quanh, non xanh, nghìn trùng, sừng sừng, lóng lánh, nước chảy,...</i></p> <p>- 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.</p>
<p><b>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Viết đúng bài chính tả “<i>Cảnh đẹp non sông</i>” (viết 4 câu ca dao cuối bài).</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu của mỗi câu thơ 6 chữ viết hoa lùi vào 2 ô. Chữ đầu của mỗi câu thơ 8 chữ viết hoa lùi vào 1 ô..., quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh viết bài.</p>
<p><b>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</b></p>	
<p>- Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Trao đôi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Làm đúng bài tập tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng <i>tr/ch</i>.</p>	

<b>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</b>	
<p><b>Bài 2a:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh làm bài cá nhân.</li> <li>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vài học sinh nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Cả lớp làm bài vào vở rồi trao đổi cặp đôi.</li> <li>- 2 học sinh lên bảng làm và chia sẻ cách làm bài.</li> <li>- Lớp nhận xét.</li> <li>- Cả lớp chữa bài đúng vào vở.</li> </ul> <p><i>Đáp án: Cây chuối – chữa bệnh – trồng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 học sinh đọc lại bài đã điền hoàn chỉnh.</li> </ul>
<p><b>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.</li> <li>- Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>tr</i> hoặc <i>ch</i>.</li> </ul>
<p><b>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suu tầm các câu thơ, ca dao, lục bát hoặc bài hát nói về quê hương đất nước và tự luyện viết cho đẹp.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TOÁN:**

**TIẾT 60: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kiến thức:** Giúp học sinh đọc thuộc bảng chia 8 và vận dụng trong giải toán có một phép chia 8.
  - Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhân tính với bảng chia 8.
  - Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.
  - Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- \*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1 (cột 1,2,3), 2 (cột 1,2,3), 3, 4.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Đồ dùng:**
  - Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng kẻ sẵn hình BT4.
  - Học sinh: Sách giáo khoa.
- Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p><b>1. HĐ khởi động (5 phút):</b></p> <p>- Trò chơi: <b>Đố bạn:</b> Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả:</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td><math>8 \times 8</math></td> <td><math>32 : 4</math></td> <td><math>40 : 8</math></td> </tr> <tr> <td><math>72 : 8</math></td> <td><math>8 \times 6</math></td> <td><math>56 : 8</math></td> </tr> </table> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	$8 \times 8$	$32 : 4$	$40 : 8$	$72 : 8$	$8 \times 6$	$56 : 8$	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.</p>												
$8 \times 8$	$32 : 4$	$40 : 8$																	
$72 : 8$	$8 \times 6$	$56 : 8$																	
<p><b>2. HĐ thực hành (25 phút):</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Học sinh đọc thuộc bảng chia 8 và vận dụng trong giải toán có một phép chia 8.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>																			
<p><b><u>Bài 1 (cột 1,2,3):</u></b></p> <p><b>Trò chơi “Xì điện”</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><b><u>Bài 2 (cột 1,2,3):</u></b> <b>(Cặp đôi - Lớp)</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: Một bạn hỏi, bạn kia trả lời và ngược lại.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><b><u>Bài 3: (Cá nhân - Lớp)</u></b></p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.</p> <p>- Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.</p> <p>- Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.</p>	<p>- Học sinh nối tiếp nêu kết quả:</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td><math>8 \times 6 = 48</math></td> <td><math>8 \times 7 = 56</math></td> <td><math>8 \times 8 = 64</math></td> </tr> <tr> <td><math>48 : 8 = 6</math></td> <td><math>56 : 8 = 7</math></td> <td><math>64 : 8 = 8</math></td> </tr> <tr> <td><math>16 : 8 = 2</math></td> <td><math>24 : 8 = 3</math></td> <td><math>32 : 8 = 4</math></td> </tr> <tr> <td><math>16 : 2 = 8</math></td> <td><math>24 : 3 = 8</math></td> <td><math>32 : 4 = 8</math></td> </tr> </table> <p>- Học sinh rút ra kết luận thông qua kết quả:</p> <p>a) Lấy thương chia cho thừa số này thì kết quả là thừa số kia. b) Lấy số bị chia chia cho thương thì kết quả là số chia.</p> <p>- Học sinh chia sẻ theo cặp đôi:</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td><math>32 : 8 = 4</math></td> <td><math>24 : 8 = 3</math></td> <td><math>40 : 5 = 8</math></td> </tr> <tr> <td><math>42 : 7 = 6</math></td> <td><math>36 : 6 = 6</math></td> <td><math>48 : 8 = 6</math></td> </tr> </table> <p>- Học sinh làm cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp: <i>Bài giải:</i></p>	$8 \times 6 = 48$	$8 \times 7 = 56$	$8 \times 8 = 64$	$48 : 8 = 6$	$56 : 8 = 7$	$64 : 8 = 8$	$16 : 8 = 2$	$24 : 8 = 3$	$32 : 8 = 4$	$16 : 2 = 8$	$24 : 3 = 8$	$32 : 4 = 8$	$32 : 8 = 4$	$24 : 8 = 3$	$40 : 5 = 8$	$42 : 7 = 6$	$36 : 6 = 6$	$48 : 8 = 6$
$8 \times 6 = 48$	$8 \times 7 = 56$	$8 \times 8 = 64$																	
$48 : 8 = 6$	$56 : 8 = 7$	$64 : 8 = 8$																	
$16 : 8 = 2$	$24 : 8 = 3$	$32 : 8 = 4$																	
$16 : 2 = 8$	$24 : 3 = 8$	$32 : 4 = 8$																	
$32 : 8 = 4$	$24 : 8 = 3$	$40 : 5 = 8$																	
$42 : 7 = 6$	$36 : 6 = 6$	$48 : 8 = 6$																	

<p><b>Bài 4: (Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)</b></p> <p>- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p><b>Bài 2 (cột 4): (Bài tập chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</b></p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>Số thỏ còn lại là:  <math>42 - 10 = 32</math> (con)  Số thỏ trong mỗi chuồng là:  <math>32 : 8 = 4</math> (con)  Đáp số: 4 con thỏ</p> <p>- Học sinh làm cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp kết quả:  a) Chia nhâm: <math>16 : 8 = 2</math> (ô vuông)  b) Chia nhâm: <math>24 : 8 = 3</math> (ô vuông)</p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  <math>16:8=2</math>  <math>48:6=8</math></p>
<p><b>4. HĐ ứng dụng (3 phút)</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo (2 phút)</b></p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: <i>Có 32 cây tùng được trồng đều thành 8 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu cây tùng?</i></p> <p>- Suy nghĩ, giải bài toán sau: <i>Lan mới mua quyển truyện dày 72 trang. Mà Lan đã đọc được <math>\frac{1}{8}</math> số trang truyện đó. Hỏi Lan còn phải đọc bao nhiêu trang nữa mới hết quyển truyện?</i></p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP LÀM VĂN:**

**NÓI, VIẾT VỀ CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào một bức tranh (hoặc một tấm ảnh) về một cảnh đẹp của nước ta, học sinh nói được những điều đã biết về cảnh đẹp đó (theo gợi ý trong sách giáo khoa).

- Học sinh viết được những câu vừa nói thành một đoạn văn, (khoảng 5 câu).

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nói, kỹ năng viết văn.

**3. Thái độ:** Giáo dục các em biết yêu quý, giữ gìn và tự hào về cảnh đẹp của đất nước ta.



**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*GDKNS:**

- Tư duy sáng tạo.
- Tìm kiếm và xử lí thông tin.

**\*GDBVMT:**

- Giáo dục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên và môi trường trên đất nước ta.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Ảnh biển Phan Thiết trong sách giáo khoa. Tranh ảnh về cảnh đất nước.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2 học sinh nói về quê hương hoặc nơi em đang ở.</li> <li>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.</li> <li>- Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát bài: “<i>Quê hương tươi đẹp</i>”.</li> <li>- Nêu nội dung bài hát.</li> <li>- Học sinh nói.</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ thực hành: (30 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào một bức tranh (hoặc một tấm ảnh) về một cảnh đẹp của nước ta, học sinh nói được những điều đã biết về cảnh đẹp đó (theo gợi ý trong sách giáo khoa).</li> <li>- Học sinh viết được những câu vừa nói thành một đoạn văn, (khoảng 5 câu).</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1: (Cặp đôi - Cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc bài tập.</li> <li>- Nêu yêu cầu và đọc câu hỏi gợi ý đã viết sẵn trên bảng.</li> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh về các bức tranh.</li> <li>- Yêu cầu cả lớp quan sát tranh Biển Phan Thiết.</li> <li>- Hướng dẫn nói về cảnh đẹp trong bức tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai em đọc lại đề bài tập làm văn.</li> <li>- Đọc thầm câu hỏi gợi ý.</li> <li>- Học sinh quan sát.</li> <li>- Học sinh trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu bài.</li> <li>- 2 học sinh cùng bàn tập nói cho nhau nghe về cảnh đẹp trong bức tranh.</li> <li>- Học sinh chia sẻ kết quả thảo luận trước</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 học sinh lên nói mẫu về cảnh đẹp trong bức tranh.</li> <li>- Mời 1 vài em nối tiếp nhau thi nói.</li> <li>- Giáo viên lắng nghe và nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài tập 2: Cá nhân – Cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 em đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Yêu cầu học sinh viết đoạn văn vào vở.</li> <li>- Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 vài em.</li> <li>- Mời 4 -5 em đọc lại đoạn văn vừa viết.</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p>	<p>lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một học sinh M4 làm mẫu.</li> <li>- 2 - 3 học sinh lên nối tiếp nhau thi nói về cảnh đẹp...</li> <li>- Lớp nhận xét, biểu dương những bạn nói hay.</li> <li>- Một học sinh đọc đề bài tập 2</li> <li>- Cả lớp làm bài cá nhân.</li> <li>- Học sinh đọc lại đoạn văn của mình trước lớp từ 5 - 6 em.</li> <li>- Lớp theo dõi nhận xét bình chọn bạn làm tốt nhất.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</b> <b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kể, nói về quê hương.</li> <li>- Thực hành viết một bức thư giới thiệu về cảnh đẹp ở quê hương mình cho một bạn ở nơi khác để bạn hiểu hơn về quê hương của mình.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**THỦ CÔNG:**

**CẮT, DÁN CHỮ I, T (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ I, T.
- Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.
- Với học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng kẻ, cắt, dán được chữ I, T đúng quy trình kỹ thuật.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh thích cắt, dán chữ. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**